

V. QUY TRÌNH CHĂM SÓC TRÁI TỪ 20 NSĐT ĐẾN THU HOẠCH

3. GIỐNG MUSANGKING

- 3.1. GIAI ĐOẠN 20 NSĐT ĐẾN 40 NSĐT
- 3.2. GIAI ĐOẠN 40 NSĐT ĐẾN 70 NSĐT
- 3.3. GIAI ĐOẠN 70 NSĐT ĐẾN THU HOẠCH
- 3.4. QUY TRÌNH BÓN PHÂN NUÔI TRÁI
- 3.5. QUY TRÌNH PHUN THUỐC SÂU RẦY BỆNH
- 3.6. QUY TRÌNH PHUN THUỐC DƯỠNG TRÁI
- 3.7. GIẢI PHÁP CHỐNG RỤNG SINH LÝ
- 3.8. GIẢI PHÁP CÂN DẮNG TRÁI – NỖ HỘC – CHẮC GAI
- 3.9. GIẢI PHÁP PHÒNG TRỪ RỆP SÁP – SÂU ĐỤC TRÁI
- 3.10. GIẢI PHÁP CHỐNG ÚNG – THỐI TRÁI
- 3.11. GIẢI PHÁP THỨC TĂNG TRỌNG LƯỢNG TRÁI VÀ LÊN CƠM NHANH
- 3.12. CÁC SẢN PHẨM ĐỀ XUẤT
- 3.13. QUY TRÌNH ÁP DỤNG SẢN PHẨM TỔNG HỢP

V. QUY TRÌNH CHĂM SÓC TRÁI TỪ 20 NSĐT ĐẾN THU HOẠCH

3. GIỐNG MUSANGKING

3.5. QUY TRÌNH PHUN THUỐC SÂU RẦY BỆNH

3.5.1. GIAI ĐOẠN 20 NSĐT ĐẾN 40 NSĐT

- Các loại sâu rầy: sâu đục trái, rệp sáp.
- Các loại nấm bệnh: úng, thối trái.
- Sử dụng thuốc sâu rầy bệnh dạng lưu dẫn, có tính mát, dưới dạng WP, WG, SC.
- Phun định kỳ 7-10 ngày.
- Phun thật kỹ vào bề mặt trái và phần gai gần cuống trái.

3.5.2. GIAI ĐOẠN 40 NSĐT ĐẾN 70 NSĐT

- Các loại sâu rầy: sâu đục trái, rệp sáp.
- Các loại nấm bệnh: úng, thối trái.
- Sử dụng thuốc sâu rầy bệnh dạng lưu dẫn, có tính mát, dưới dạng WP, WG, SC, có thể sử dụng dạng EC khi phát hiện mật số sâu rầy bệnh nhiều.
- Phun định kỳ 7-10 ngày.
- Phun thật kỹ vào bề mặt trái và phần gai gần cuống trái.

3.5.3. GIAI ĐOẠN 70 NSĐT ĐẾN THU HOẠCH

- Các loại sâu rầy: sâu đục trái, rệp sáp.
- Các loại nấm bệnh: úng, thối trái.
- Sử dụng thuốc sâu rầy bệnh dạng lưu dẫn, phun thuốc có độ tiêu diệt sâu rầy bệnh cao vì giai đoạn này vỏ trái căng ra rất dễ bị tấn công.
- Phun định kỳ 7-10 ngày.
- Phun thật kỹ vào bề mặt trái và phần gai gần cuống trái.